

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: /2021/NQ-HĐND
(Dự thảo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh
phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh
tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được giao nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Riêng chi tổ chức các hội nghị do Ủy ban bầu cử triệu tập áp dụng theo chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang tại Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Hậu Giang, bao gồm các nội dung: ăn, bồi dưỡng đại biểu tham dự. **Đối với tiền nghỉ và giải khát áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.**

2. Nội dung và mức chi bồi dưỡng các cuộc họp:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Đoàn Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam			
+ Chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi
+ Thành viên tham dự	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
+ Các đối tượng phục vụ	30.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi
- Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
+ Chủ trì cuộc họp	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
+ Thành viên tham dự	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
+ Các đối tượng phục vụ	30.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi

3. Nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Trưởng đoàn giám sát	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
- Thành viên chính thức của đoàn giám sát	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát (bao gồm lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	30.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi
- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:			
+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử	500.000 đồng/người/báo cáo	400.000 đồng/người/báo cáo	300.000 đồng/người/báo cáo
+ Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần		
+ Chinh lý, hoàn chỉnh báo cáo	300.000 đồng/người/lần	200.000 đồng/người/lần	100.000 đồng/người/lần

Riêng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát có xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia, tổng mức chi xin ý kiến tối đa: 1.000.000 đồng/người/văn bản.

4. Nội dung và mức chi xây dựng văn bản:

- Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi trên địa bàn tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, các tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả tỉnh):

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Xây dựng văn bản	500.000 đồng/người/văn bản	300.000 đồng/người/văn bản	150.000 đồng/người/văn bản
+ Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần		
	Tổng mức chi xin ý kiến tối đa: 1.000.000 đồng/người/văn bản		

5. Nội dung và mức chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Trưởng, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban	1.400.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử; Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng ban các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban; Thành viên tổ chuyên viên	1.000.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian Quyết định số...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 202.. của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh Hậu Giang có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc Ủy ban bầu cử), mức bồi dưỡng:

+ Cấp tỉnh: 60.000 đồng/người/ngày

+ Cấp huyện: 50.000 đồng/người/ngày

+ Cấp xã: 40.000 đồng/người/ngày

Thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nội dung chi và mức chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
<p>+ Trưởng, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban;</p> <p>+ Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng ban các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban; thành viên tổ chuyên viên.</p>	400.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng	200.000 đồng/người/tháng
<p>+ Trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban bầu cử quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán tối đa không quá</p>	200.000 đồng/người/tháng	150.000 đồng/người/tháng	100.000 đồng/người/tháng

Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm Quyết định số...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 202.. của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh Hậu Giang có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Nội dung chi và mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi;
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi;
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

8. Nội dung chi và mức chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử:

Thực hiện theo quy định tại Thực hiện theo quy định tại quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

9. Các nội dung khác không quy định định cụ thể tại Khoản này thực hiện theo Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các văn bản hướng dẫn hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. **Nguồn ngân sách nhà nước;**
2. Nguồn kinh phí khác và theo phân cấp ngân sách.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa..., kỳ họp lần thứ thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu:VT.

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và trên cơ sở quy định của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Để tạo cơ sở pháp lý triển khai thống nhất, đồng bộ các nội dung, định mức hỗ trợ liên quan đến chi hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, đồng thời căn cứ theo phân cấp nhiệm vụ, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản của Trung ương, cụ thể: Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư này: Căn cứ mức kinh phí quy định tại Điều 3 Thông tư này, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương”.

Trên cơ sở đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc

hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là cần thiết và đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Xây dựng Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý áp dụng thống nhất, đồng bộ các chế độ, định mức chi trên địa bàn tỉnh về kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Quan điểm xây dựng

Cụ thể hóa các quy định tại **văn bản Trung ương** giao địa phương thực hiện; xây dựng định mức chi đảm bảo phù hợp với quy định Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Trung ương, Sở Tài chính đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, đăng tải, tổng hợp gửi thẩm định,... đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: Được xây dựng thành 4 Điều gồm: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung chi và mức chi, nguồn kinh phí thực hiện và tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Đối tượng áp dụng

Các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được giao nhiệm vụ liên quan đến hoạt động bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2.2. Nội dung dự thảo nghị quyết

a) Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định một số nội dung, mức chi chế độ hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Riêng chi tổ chức các hội nghị do Ủy ban bầu cử triệu tập áp dụng theo chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang tại Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Hậu Giang, bao gồm các nội dung: ăn, bồi dưỡng đại biểu tham dự. Đối với tiền nghỉ và giải khát áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.

b) Nội dung và mức chi bồi dưỡng các cuộc họp:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Đoàn Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam			
+ Chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi
+ Thành viên tham dự	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
+ Các đối tượng phục vụ	30.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi
- Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
+ Chủ trì cuộc họp	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
+ Thành viên tham dự	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
+ Các đối tượng phục vụ	30.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi

c) Nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Trưởng đoàn giám sát	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
- Thành viên chính thức của đoàn giám sát	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát (bao gồm lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	30.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi	20.000 đồng/người/buổi
- Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:			
+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử	500.000 đồng/người/báo cáo	400.000 đồng/người/báo cáo	300.000 đồng/người/báo cáo
+ Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần		
+ Chinh lý, hoàn chỉnh báo cáo	300.000 đồng/người/lần	200.000 đồng/người/lần	100.000 đồng/người/lần

Riêng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát **có xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia, tổng mức chi xin ý kiến tối đa: 1.000.000 đồng/người/văn bản.**

d) Nội dung và mức chi xây dựng văn bản:

- Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi trên địa bàn tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, các tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong cả tỉnh):

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Xây dựng văn bản	500.000 đồng/người/văn bản	300.000 đồng/người/văn bản	150.000 đồng/người/văn bản
+ Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần		
	Tổng mức chi xin ý kiến tối đa: 1.000.000 đồng/người/văn bản		

đ) Nội dung và mức chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
+ Trưởng, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban	1.400.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử; Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng ban các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban; Thành viên tổ chuyên viên	1.000.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian Quyết định số...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 202.. của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh Hậu Giang có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc Ủy ban bầu cử), mức bồi dưỡng:

+ Cấp tỉnh: 60.000 đồng/người/ngày

+ Cấp huyện: 50.000 đồng/người/ngày

+ Cấp xã: 40.000 đồng/người/ngày

Thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Nội dung chi và mức chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

Nội dung	Số tiền		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
<p>+ Trưởng, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban;</p> <p>+ Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng ban các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban; thành viên tổ chuyên viên.</p>	400.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng	200.000 đồng/người/tháng
<p>+ Trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban bầu cử quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ được hỗ trợ cước điện thoại di động, mức khoán tối đa</p>	200.000 đồng/người/tháng	150.000 đồng/người/tháng	100.000 đồng/người/tháng

không quá			
<p>Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm Quyết định số...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 202.. của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh Hậu Giang có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>			

g) Nội dung chi và mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng/người/buổi;
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng/người/buổi;
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.

h) Nội dung chi và mức chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử:

Thực hiện theo quy định tại Thực hiện theo quy định tại quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

i) Các nội dung khác không quy định định cụ thể tại Khoản này thực hiện theo Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các văn bản hướng dẫn hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí khác và theo phân cấp ngân sách.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đề nghị các sở ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng phối hợp góp ý dự thảo nội dung Tờ trình, Nghị quyết nêu trên. Thời gian gửi về Sở Tài chính đến ngày 19/02/2021. Sau thời gian trên, đơn vị không có văn bản góp ý xem như thống nhất với nội dung dự thảo văn bản.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình, Nghị quyết Hội đồng nhân dân)

Đồng thời, đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang.

Sở Tài chính kính báo đến các đơn vị, địa phương cùng phối hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HCSN.LT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Hà